

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024
Môn: LỊCH SỬ – KHỐI 12
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

MÃ ĐỀ 002

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:Lớp:Phòng thi:

Câu 1. Trong khoảng ba thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước đi đầu trong lĩnh vực

- A. công nghiệp dầu mỏ.
- B. sản xuất nông nghiệp.
- C. công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân.
- D. công nghiệp nặng.

Câu 2. Công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc và đường lối đổi mới ở Việt Nam có điểm gì giống nhau?

- A. đều kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản.
- B. đều kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- C. xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc riêng của từng nước.
- D. xuất phát điểm là nền kinh tế lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

Câu 3. Tổ chức Liên hợp quốc thành lập không nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- B. Phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
- C. Phân chia thành quả thắng lợi sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước.

Câu 4. Tính đến năm 1993, Liên minh châu Âu (EU) gồm bao nhiêu nước thành viên?

- A. 14.
- B. 16.
- C. 15.
- D. 13.

Câu 5. Chiến tranh lạnh kết thúc đã

- A. tạo điều kiện tiên quyết cho các nước Đông Dương hội nhập quốc tế.
- B. giúp các nước Đông Dương thoát khỏi sự chi phối của Liên Xô và Mỹ.
- C. giúp các nước Đông Dương thoát khỏi sự lệ thuộc vào nguồn viện trợ từ bên ngoài.
- D. thúc đẩy xu thế đối thoại, hợp tác giữa các nước Đông Dương với các nước khác.

Câu 6. Lí do cơ bản nhất khiến Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam ?

- A. Do cuộc đấu tranh của nhân dân tiến bộ trên thế giới.
- B. Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.
- C. Phù hợp với chiến lược “Cam kết và mở rộng” của tổng thống B.Clinton.
- D. Phù hợp với xu thế hòa bình hợp tác trên thế giới.

Câu 7. Yếu tố nào trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp trong cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần 2?

- A. Kỹ thuật
- B. Công nghệ
- C. Thông tin liên lạc
- D. Khoa học

Câu 8. Giai đoạn đầu của cuộc cách mạng KHKT lần 2 diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ những năm 90 đến cuối thế kỉ XX
- B. Từ đầu thế kỉ XX đến những năm 40 của thế kỉ XX
- C. Từ những năm 70 đến những năm 90 của thế kỉ XX
- D. Từ những năm 40 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX

Câu 9. Chiến tranh lạnh chấm dứt đã tác động như thế nào đến tình hình thế giới ngày nay?

- A. Nhiều vụ tranh chấp, xung đột được giải quyết bằng biện pháp hòa bình.
- B. Phạm vi ảnh hưởng của Mĩ và Liên Xô bị thu hẹp.
- C. Các cường quốc tăng cường chạy đua vũ trang để xây dựng sức mạnh thực sự của mình.
- D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố đe dọa hòa bình an ninh thế giới.

Câu 10. Quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập sớm nhất vào năm 1945?

- A. Mianma.
- B. Malaixia.
- C. Indônêxia.
- D. Campuchia.

Câu 11. Quốc gia nào sau đây là con rồng kinh tế của Đông Bắc Á?

A. Đài Loan.

B. Trung Quốc

C. Nhật Bản.

D. Tây Tạng.

Câu 12. Biểu hiện nào dưới đây không phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới từ khi Chiến tranh lạnh chấm dứt đến năm 2000?

A. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

B. Các nước lớn điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thỏa hiệp.

C. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.

D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

Câu 13. Việt Nam có thể rút ra bài học gì về sự phát triển thần kì của kinh tế Nhật Bản?

A. Giảm chi phí cho quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế.

B. Khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên.

C. Áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật một cách hiệu quả vào sản xuất.

D. Đầu tư nghiên cứu khoa học và chú trọng giáo dục.

Câu 14. Nội dung nào sau đây đúng với một trong các xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

A. Thế giới không còn xảy ra chiến tranh, xung đột.

B. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng “đơn cực”.

C. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng “đa cực”.

D. Hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào ổn định chính trị.

Câu 15. Hội nghị Ianta diễn ra tại quốc gia nào sau đây?

A. Anh.

B. Mỹ.

C. Liên Xô.

D. Pháp.

Câu 16. Nhận xét nào dưới đây đúng về vai trò của Liên hợp quốc trước những biến động của tình hình thế giới hiện nay:

A. Ngăn chặn các đại dịch đe dọa sức khỏe của loài người.

B. Bảo vệ các di sản trên thế giới, cứu trợ nhân đạo.

C. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc

D. Liên hợp quốc trở thành diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 17. Kẻ thù chủ yếu của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Chủ nghĩa thực dân mới.

B. Bảo vệ và củng cố độc lập dân tộc.

C. Chủ nghĩa thực dân cũ.

D. Chế độ độc tài thân Mỹ.

Câu 18. Việc xác định vĩ tuyến 38 độ Bắc làm ranh giới chia cắt quốc gia nào theo quyết định tại hội nghị Ianta?

A. Triều Tiên.

B. Đức.

C. Nhật.

D. Trung Quốc.

Câu 19. Từ năm 1945 đến 1950, dựa vào đâu để các nước tư bản Tây Âu cơ bản đạt được sự phục hồi về mọi mặt?

A. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa đến các nước thứ 3.

B. Mở rộng quan hệ với Liên Xô.

C. Viện trợ của Mỹ qua kế hoạch Macsan.

D. Hợp tác thành công với Nhật.

Câu 20. Nenxon Mandêla trở thành người da đen đầu tiên giữ chức vụ gì? Ở đâu?

A. Tổng thống, Cộng hòa Nam Phi.

B. Thủ tướng, Cộng hòa Ấn Độ.

C. Tổng thống, Cộng hòa Pê ru.

D. Thủ tướng, Angiê ri.

Câu 21. Chủ trương cải cách - mở cửa của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc được đề ra tại

A. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978).

B. Đại cách mạng văn hóa vô sản (1966 - 1976).

C. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (10/1987).

D. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XII (9/1982).

Câu 22. Mục đích sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mỹ có gì khác nhau?

A. Duy trì nền hoà bình thế giới.

B. Khống chế các nước khác.

C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

D. Mở rộng lãnh thổ.

Câu 23. Việc kí văn kiện nào đã đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN?

- A. Tuyên bố nhân quyền ASEAN.
- B. Hiến chương ASEAN.
- C. Tuyên bố ứng xử của các bên ở biển Đông.
- D. Hiệp ước Bali.

Câu 24. Nhật Bản đã lợi dụng chiến tranh của hai nước nào để bù đắp thiệt hại do chiến tranh?

- A. Đài Loan, Việt Nam.
- B. Triều Tiên, Việt Nam.
- C. Hàn Quốc, Việt Nam.
- D. Philippin, Việt Nam.

Câu 25. Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược kinh tế hướng nội nhằm

- A. xây dựng nền kinh tế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. thu hút vốn đầu tư, kĩ thuật của nước ngoài.
- C. nhanh chóng xóa bỏ nền kinh tế nghèo nàn, trở thành những nước công nghiệp mới.
- D. nhanh chóng xóa bỏ nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

Câu 26. Để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay, các nước ASEAN cần

- A. phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.
- B. tranh thủ sự ủng hộ từ cộng đồng quốc tế.
- C. sự đồng thuận và có vai trò trung tâm.
- D. sự đồng thuận và có vai trò hỗ trợ lẫn nhau.

Câu 27. Nội dung nào dưới đây không phản ánh mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Hoạt động và đời sống con người kém an toàn.
- B. Gây bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo.
- C. Thúc đẩy nhanh sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất đưa tới sự tăng trưởng cao.
- D. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 28. Điểm khác biệt của Nhật Bản so với các nước khác để đẩy nhanh sự phát triển khoa học – kĩ thuật là

- A. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.
- B. Mua bằng phát minh của nước ngoài.
- C. coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân.
- D. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

Câu 29. Giai đoạn kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì vào thời gian nào?

- A. Từ năm 1960 đến năm 1973.
- B. Từ năm 1973 đến nay.
- C. Trong những năm 1950.
- D. Từ sau chiến tranh đến năm 1950.

Câu 30. Các nước Tây Âu có thể tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm nhờ

- A. nguồn vốn của Mỹ.
- B. cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- C. vai trò của nhà nước.
- D. các cơ hội bên ngoài.

Câu 31. Tổng thống Mĩ gắn liền với sự ra đời của “Chiến lược toàn cầu” là

- A. Truman.
- B. Rudoven.
- C. Obama.
- D. Joe Biden

Câu 32. Liên Xô là nước mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người vì đã

- A. đưa con người lên sao hỏa.
- B. đưa I. Gagarin bay vòng quanh trái đất.
- C. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- D. đưa con người lên mặt trăng.

Câu 33. Điều không phải là thách thức mà nước Nga phải đối mặt từ sau năm 1991?

- A. Phong trào ly khai ở vùng Trécxnia.
- B. Nhân dân Nga đấu tranh phản đối thể chế Tổng thống Liên bang.
- C. Những cuộc xung đột sắc tộc.
- D. Tình trạng không ổn định do sự tranh chấp giữa các đảng phái.

Câu 34. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào dưới đây kiểm soát 3/4 dự trữ vàng của thế giới?

- A. Nhật.
- B. Mĩ.
- C. Anh.
- D. Pháp.

Câu 35. Ngày 24 – 10 – 1945 văn kiện nào sau đây của Liên Hợp quốc chính thức có hiệu lực:

- A. Văn kiện về quyền con người.
- B. Tuyên ngôn Liên hợp quốc.
- C. Công ước Liên hợp quốc.
- D. Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 36. “Phương án Maobátton” chia Ấn Độ thành 2 quốc gia là

- A. Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo, Pakixtan của người theo Hồi giáo.
- B. Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo, Pakixtan của người theo Phật giáo.
- C. Ấn Độ của người theo Thiên chúa giáo, Pakixtan của người theo Hồi giáo.
- D. Ấn Độ của người theo đạo Tin Lành, Pakixtan của người theo Hồi giáo.

Câu 37. Sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa đã rút ra bài học gì cho các nước hiện nay đang tiếp tục con đường chủ nghĩa xã hội?

- A. Chỉ đổi mới kinh tế.
- B. Phải Đổi mới kinh tế trước khi đổi mới chính trị.
- C. Chỉ đổi mới chính trị.
- D. Xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với bản sắc dân tộc.

Câu 38. Thành viên thứ 6 của tổ chức ASEAN là nước

- A. Việt Nam.
- B. Brunây.
- C. Lào.
- D. Campuchia.

Câu 39. Tổng thống đầu tiên của Liên bang Nga là ai?

- A. Stalin.
- B. Enxin.
- C. V.Putin
- D. Góocbachốp.

Câu 40. Mục đích của Mĩ khi đề ra “Kế hoạch Mácsan” (1947) là tập hợp các nước Tây Âu vào

- A. liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.
- B. liên minh kinh tế đối lập với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. tổ chức chính trị-quân sự chống lại phe xã hội chủ nghĩa.
- D. liên minh chính trị chống Liên Xô và các nước Đông Âu.

----- HẾT -----